

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách học bổng và hỗ trợ khuyến khích học tập cho học sinh các trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách học bổng và hỗ trợ khuyến khích học tập đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách học bổng và hỗ trợ khuyến khích học tập cho học sinh các trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách học bổng và hỗ trợ khuyến khích học tập cho học sinh các trường trung học phổ thông chuyên của tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các trường trung học phổ thông chuyên: Lê Hồng Phong, Lương Văn Tụy và Biên Hòa;

b) Học sinh chuyên học tại trường trung học phổ thông chuyên: Lê Hồng Phong, Lương Văn Tụy và Biên Hòa;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

Điều 2. Chính sách học bổng và hỗ trợ khuyến khích học tập

1. Học bổng khuyến khích học tập

a) Đối với học sinh được chọn vào đội tuyển tỉnh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp khu vực, cấp quốc tế, có đủ tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định: Mức học bổng bằng 1.300.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Đối với học sinh tham dự các kỳ thi chọn học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, đoạt giải từ giải Ba trở lên, có đủ tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định: Mức học bổng bằng 1.100.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Đối với học sinh (còn lại) có đủ tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định: Mức học bổng bằng 900.000 đồng/học sinh/tháng.

d) Học sinh có đủ điều kiện được hưởng nhiều mức học bổng trên thì chỉ được hưởng một mức học bổng cao nhất.

đ) Học bổng được tính theo năm học chia thành 02 kỳ, kỳ I được cấp 04 (bốn) tháng, kỳ II được cấp 05 (năm) tháng.

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí

a) Học sinh có nơi thường trú tại các phường, xã: Tây Hoa Lư, Đông Hoa Lư, Nam Hoa Lư, Ý Yên, Đông A, Thiên Trường, Vị Khê, Mỹ Lộc, Thành Nam, Trường Thi, Nam Lý, Hồng Quang, Hà Nam, Phù Vân, Châu Sơn, Liêm Hà và Liêm Tuyền được hỗ trợ mức sinh hoạt phí bằng 1.600.000 đồng/học sinh/tháng.

b) Học sinh có nơi thường trú tại các phường, xã còn lại trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (trừ các phường, xã tại điểm a khoản 2 Điều này và các phường: Hoa Lư, Nam Định, Phủ Lý) được hỗ trợ mức sinh hoạt phí bằng 2.400.000 đồng/học sinh/tháng.

c) Thực hiện hỗ trợ theo tháng thực học và thời gian hỗ trợ không quá 09 (chín) tháng trong một năm học.

3. Hỗ trợ khuyến khích học tập cho học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia mỗi tháng bằng 820.000 đồng (hỗ trợ ngoài quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều này), thời gian hỗ trợ không quá 04 (bốn) tháng trong một năm học.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

a) Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học bổng khuyến khích học tập và hỗ trợ sinh hoạt phí đối với học sinh hệ chuyên của trường Trung học phổ thông chuyên Lương Văn Tụy tỉnh Ninh Bình.

b) Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam quy định chính sách khuyến khích học tập đối với học sinh Trường trung học phổ thông chuyên Biên Hòa.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 4;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy các xã, phường;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính

